TỰ HỌC PALI QUA 11 BÀI KINH HỘ TRÌ PARITTA

----

❶ Tụng ngày Chủ Nhật https://archive.org/details/hocpaliquakinhhotriparitta

❷ Tụng ngày Thứ Hai

https://archive.org/details/hocpaliquakinhhotriparitta2

❸ Tụng ngày Thứ Ba

https://archive.org/details/hocpaliquakinhhotriparitta3

❹ Tụng ngày Thứ Tư

https://archive.org/details/hocpaliquakinhhotriparitta4

❺ Tụng ngày Thứ Năm

https://archive.org/details/hocpaliquakinhhotriparitta5

❻ Tụng ngày Thứ Sáu

https://archive.org/details/hocpaliquakinhhotriparitta6

❼ Tụng ngày Thứ Bảy

https://archive.org/details/hocpaliquakinhhotriparitta7

----

11 Bài kinh Hộ Trì Paritta Pali sẽ được lần lượt phân tích từ ngữ và ý nghĩa câu dựa theo cuốn: "Kinh Hộ Trì - Phân tích từ ngữ Pali" soạn dịch bởi Tỳ Khưu Đức Hiền, NXB Tôn giáo 2011.

https://issuu.com/phatphapnguyenthuy/docs/parittapali

MƯỜI MỘT MAHA PARITTA SUTTA

Những bài kệ bảo hộ của Đạo Phật trong phương thức truyền miệng được gọi là Gatha (Kệ) hay Mantra (chú), sự tụng niệm mantra được tin rằng sẽ đem lại kết quả mong muốn nhờ phát triển sự bảo hộ hiệu quả hoặc bằng cách thúc bách sự trợ giúp của các thánh thần siêu nhân.

Các Paritta hay Rakkhana là những bài nguyện nguyên thuỷ cầu sự thịnh vượng, an lành và hạnh phúc của tín đồ Phật giáo ở Miến Điện, nhưng dần dần các Paritta Gatha trở thành thần chú của Phật giáo.

Paritta là một thuật ngữ kỹ thuật bắt nguồn từ gốc TA - (RAKKHATTI) có nghĩa là sự cứu hộ, bảo vệ hay canh chừng; với tiếp đầu ngữ PARI - toàn khắp (SAMANTATO), có nghĩa từ mọi hướng. Do đó, các Paritta có thể được diễn giải là những chú bảo hộ của Phật giáo hoặc Mantra Raksha của Phật giáo.

MAHA có nghĩa là lớn, cao, vĩ đại, hùng mạnh, và dồi dào. Do đó tuyển tập vĩ đại gồm những thần chú Phật giáo ở Miến Điện thường được gọi là MAHA PARITTA SUTTA (Đại hộ trì kinh).

Trong các loại Kinh bảo hộ, quan trọng nhất là tuyển tập mười một Hộ Trì Kinh (Paritta Sutta). Những Paritta Sutta này được tụng niệm một mình hoặc tập thể nhiều người. Một số hoặc tất cả những Kinh (sutta) này được tụng niệm như một phần của những nguyện cầu thông thường của Phật tử, nhằm chống lại những hiểm nguy và tai hoạ, dù chúng tự nhiên hay siêu nhiên. Phòng tránh những biến cố không hay đang diễn ra và vô hiệu hoá các rủi ro từng xảy ra là hai mục đích chính của việc tụng niệm trong những dịp đặc biệt.

Một điều quan trọng cần phải lưu ý là mỗi Paritta Sutta có một chức năng đặc trưng, mặc dù bất cứ paritta nào cũng có thể được tụng niệm như một biện pháp bảo hộ thông thường. Do đó, ví dụ như Angulimala paritta được tụng trong trường hợp sinh khó; Khandha paritta để phòng việc rắn cắn và nhiễm độc; Vatta paritta nhằm dập tắt ngọn lửa hung dữ; Mora paritta nhằm giải thoát một người khỏi ngục tù; Bojjhanga paritta nhằm chữa trị các bệnh nhân bị bệnh nguy kịch vv..

Tất cả mười một Paritta Sutta được quy định trong chương trình tu học Truyền thống Miến Điện và những học giả trẻ, những người mới nhập đạo, người mới tu và những người trợ lễ (Kyaungtha, Pothudaw, Koyin và Upazin) được rèn luyện để ghi nhớ chúng một cách trực tiếp từ nguyên bản Pali. Tất cả những bản văn này được chuyển dịch sang ngôn ngữ bản địa Miến Điện, và mỗi người Miến Điện trưởng thành được coi như đã hiểu tất cả hoặc một số Kinh này khi các nhà tu lớn tuổi tụng niệm chúng bằng tiếng Pali nhân danh những gia chủ trong các buổi lễ của làng. Những thực hành tôn giáo này vẫn còn hợp thời trong xã hội Phật giáo Miến Điện hiện nay.

Các Phật tử Miến Điện tỏ lòng tôn kính mười một Mahaparitta Sutta này y như họ tôn kính Tam Tạng Kinh (Tipitaka Pali). Mặc dù sau này có nhiều sự dẫn giải và thêm thắt trong việc soạn thảo Paritta bởi những bậc hiền triết uyên bác thời xưa, tất cả những Sutta này đều chủ yếu được đặt nền trên những kinh điển.

- Kinh Hạnh Phúc (Mangala sutta) đặt nền trên Tiểu bộ tập (Khudda-kapatha) và các bản văn Kinh tập (Sutta- nipata) trong Tiểu bộ kinh (Khuddaka nikaya).

- Kinh Châu Báu (Ratana sutta) đặt nền trên Tiểu Bộ Tập (Khudda- kapatha) và bản văn Kinh Tập (Sutta- nipata) trong Tiểu bộ kinh.

- Kinh Từ Bi (Metta sutta) đặt nền trên Tiểu Bộ Tập và bản văn Kinh Tập trong Tiểu Bộ Kinh.

- Kinh Ngũ Uẩn (Khandha sutta) được dựa trên Tiểu phẩm thuộc Luật Tạng (Vinaya pitaka Culavagga), những bản văn Bổn sanh truyện (Jataka) và TăngChi Bộ Kinh (Anguttaranikaya).

- Khổng Tước Kinh (Mora sutta) dựa trên Bổn sanh truyện trong Tiểu Bộ Kinh.

 Luân Hồi Kinh (Vatta sutta) dựa trên Bổn sanh truyện và sở Hành Tạng (Cariyapitaka) trong Tiểu Bộ Kinh.

 Kinh Ngọn Cờ (Dhajagga sutta) dựa trên Tương Ưng Bộ Kinh (Samyutta nikaya), bản văn Tương Ưng Sakka (Sakka Samyutha).

 Kinh Atanatiya sutta dựa trên bản văn Pathikavagga thuộc Trường Bộ Kinh (Digha- nikaya- Pathikavagga) và bản văn Kinh Pháp Cú trong Tiểu Bộ Kinh.

 Angulimala sutta, Vô Não Kinh dựa trên bản văn Majjhimapannasa trong Trung Bộ Kinh (Majjhima nikaya- Majjhimapannasa).

10. Kinh Thất Giác Chi (Bojjhanga sutta) dựa trên bản Tương Ưng Kinh - Đại Phẩm (Samyutha nikaya - Mahavagga Samyutta).

11.Kinh buổi sáng tốt lành (Pubbanha sutta) dựa trên Tiểu Bộ Tập (Khuddaka patha), bản văn kinh tập (Sutta- nipata) trong các bản Tiểu Bộ Kinh (Khuddaka nikaya) và Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttara nikaya).

[Trích Cẩm Nang tụng niệm của Phật tử Miến Điện]

TỤNG NGÀY CHỦ NHẬT

----

❶ PARITTA- PARIKAMMA – Preliminary of Paritta

1. Samantā cakkavāḷesu, Atrāgacchantu devatā, Saddhammaṁ Munirājassa, Suṇantu sagga-mokkha-daṁ.

2. Dhammassavana-kālo ayaṁ bhaddantā! (3 times)

3. Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa. (3 times)

4. Ye santā santa-cittā, tisaraṇa-saraṇā, ettha lokantare vā, Bhummābhummā ca devā, guṇagaṇagahaṇa-byāvaṭā sabbakālaṁ, Ete āyantu devā, vara-kanaka-maye, Merurāje vasanto, Santo santosa-hetuṁ, Munivara-vacanaṁ, sotumaggaṁ samaggā.

5. Sabbesu cakkavāḷesu, Yakkhā devā ca brahrnano, Yaṁ amhehi kataṁ puññaṁ, Sabba-sampatti-sādhakaṁ.

6. Sabbe taṁ anumoditvā, Samaggā Sāsane ratā, Pamāda-rahitā hontu, Ārakkhāsu visesato

7. Sāsanassa ca lokassa, Vuḍḍhī bhavatu sabbadā, Sāsanam pi ca lokañ ca, Devā rakkhantu sabbadā.

8. Saddhiṁ hontu sukhī sabbe, Parivārehi attano, Anīgha sumanā hontu, aha sabbehi ñatibhi.

9. Rājato vā corato vā manussato vā amanussato vā aggito vā udakato vā pisācato vā khāṇukato vā kaṇṭakato v nakkhattato vā janapada-rogato vā asaddhammato vā asandiṭṭhito vā asappurisato vā caṇḍa-hatthi-assa-miga-goṇa-kukkura-ahi-vicchika-maṇisappa-dīpiaccha-taraccha-sūkara-mahiṁsa-

yakkha-rakkhasādīhi nānābhayato vā, nānārogato vā nānā-upaddavato vā arakkhaṁ gaṇhantu.

MAṄGALA SUTTA

10. Yaṁ mangalaṁ dvādasahi, Cintayiṁsu sadevakā, Sotthānaṁ nādhigacchanti, Aṭṭhattiṁsañ ca Maṅgalaṁ.

11. Desitaṁ Devadevena, Sabbapāpavināsanaṁ , Sabbalokahitatthāya, Maṅgalaṁ taṁ bhaṇāma he.

12. Evaṁ me sutaṁ. Ekaṁ samayaṁ Bhagavā Sāvatthiyaṁ viharati Jetavane Anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho aññatarā devata abhikkantāya rattiyā abhikkantavaṇṇā kevalakappaṁ Jetavanaṁ obhāsetvā , yena Bhagavā tenupasaṅkami ; upasaṅkamitvā Bhagavantaṁ abhivadetva eka-mantaṁ aṭṭhāsi; eka-mantam ṭhitā kho sā devatā Bhagavantaṁ gāthāya ajjhabhāsi:

13. “Bahū devā manussā ca, Maṅgalāni acintayuṁ, Ākaṅkhamānā sotthānaṁ, Brūhi maṅgala-muttamaṁ.”

14. “Asevanā ca bālānaṁ, Paṇḍitanañ ca sevana, Pūjā ca pūjaneyyānaṁ , Etaṁ maṅigala-muttamaṁ.”

15. Patirūpadesavāso ca, Pubbe ca katapuññatā, Attasammāpaṇidhi ca, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

16. Bāhusaccañ ca sippañ ca, Vinayo ca susikkhito, Subhāsitā ca yā vācā, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

17. Mātāpitu-upaṭṭhānaṁ, Puttadārassa saṅgaho, Anākulā ca kammantā, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

18. Dānañ ca dhammacariyā ca, Ñātakānañ ca saṅgaho, Anavajjāni kammāni, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

19. Āratī viratī pāpā, Majjapānā ca saṁyamo, Appamādo ca dhammesu, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

20. Gāravo ca nivāto ca, Santuṭṭhi ca kataññutā, Kālena Dhammassavanaṁ, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

21. Khantī ca sovacassatā, Samaṇānañ ca dassanaṁ, Kālena Dhammasākacchā, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

22. Tapo ca brahmacariyañ ca, Ariyasaccāna dassanaṁ, Nibbāna-sacchikiriyā ca, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

23. Phuṭṭhassa lokadhammehi, Cittaṁ yassa na kampati, Asokaṁ virajaṁ khemaṁ, Etaṁ maṅgala-muttamaṁ.

24. Etādisāni katvāna, Sabbattha maparājitā, Sabbattha sotthiṁ gacchanti, Taṁ tesaṁ maṅgala-muttamaṁ.

Maṅgala-suttaṁ Niṭṭhitaṁ.

TỤNG NGÀY THỨ HAI

----

❷ RATANA SUTTA

25. Paṇidhānato paṭṭhāya Tathāgatassa dasa pāramiyo dasa upapāramiyo dasa paramattha-pāramiyo ti samattiṁsa paramiyo, pañca mahāpariccāge, lokatthacariyaṁ ñātatthacariyaṁ Buddhatthacariyan ti tisso cariyāyo, pacchimabhave gabbhavokkantiṁ, jatiṁ, abhinikkhamanaṁ, padhānacariyaṁ, Bodhipallaṅke Māravijayaṁ, Sabbaññu-taññaṇappaṭivedhaṁ, Dhammacakkap- pavattanaṁ, nava lokuttaradhamme ti sabbe pime Buddhaguṇe āvajjetvā Vesāliya tīsu pākārantaresu tiyāmarattiṁ Parittaṁ karonto Āyasmā Ānandatthero viya kāruññacittaṁ upaṭṭhapetvā,

26. Koṭīsatasahassesu, Cakkavāḷesu devatā, Yassāṇaṁ paṭiggaṇhanti, Yañ ca Vesāliyā pure,

27. Rogāmanussa-dubbhikkha Sambhūtaṁ tividhaṁ bhayaṁ, Khippa-mantaradhāpesi, Parittaṁ taṁ bhaṇāma he.

28. Yānīdha bhūtāni samāgatāni, Bhummāni vā yāni va antalikkhe, Sabbeva bhūtā sumanā bhavantu, Atho pi sakkacca Suṇantu bhāsitaṁ.

29. Tasmā hi bhūtā nisāmetha sabbe, Mettaṁ karotha mānusiyā pajāya, Divā ca ratto ca haranti ye baliṁ, Tasmā hi ne rakkhatha appamattā.

30. Yaṁ kiñci vittaṁ idha vā huraṁ vā, Saggesu vā yam ratanaṁ paṇītaṁ, Na no samaṁ atthi Tathāgatena, Idam pi Buddhe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

31. Khayaṁ virāgaṁ amataṁ paṇītaṁ Yadajjhagā Sakyamunīsamāhito, Na tena Dhammena samatthi kiñci; Idam pi Dhamme ratanaṁ pañītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

32. Yaṁ Buddhaseṭṭho parivaṇṇayīsuciṁ , Samādhi-mānantarikañña-mahu, Samādhinā tena samo na vijjati; Idam pi Dhamme ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

33. Ye puggalā aṭṭha sataṁ pasatthā, Cattāri etāni yugāni honti, Te dakkhiṇeyyā Sugatassa sāvakā, Etesu dinnāni mahapphalāni; Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

34. Ye suppayuttā manasā daḷhena, Nikkāmino Gotama-sāsanamhi , Te pattipattā amataṁ vigayha, Laddhā mudhā nibbutiṁ bhuñjamānā; Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

35. Yathindakhīlo pathavissito siyā, Catubbhi vātehi asampakampiyo, Tathūpamaṁ sappurisaṁ vadāmi, Yo Ariyasaccāni avecca passati; Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

36. Ye Ariyasaccāni vibhāvayanti , Gambhīrapaññena sudesitāni, Kiñcāpi te honti bhusaṁ pamattā, Na te bhavaṁ aṭṭhama-mādiyanti; Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇīitaṁ , Etena saccena suvatthi hotu.

37. Sahāvassa dassanasampadāya, Tayassu dhammā jahitā bhavanti: Sakkāyadiṭṭhivicikicchitañ ca, Sīlabbataṁ vā pi yadatthi kiñci;

38. Catūhapāyehi ca vippamutto, Chaccābhiṭhānāni abhabba kātuṁ ; Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

39. Kiñcapi so kamma karoti pāpakaṁ, Kāyena vācā uda cetasā vā, Abhabba so tassa paṭicchadāya, Abhabbatā diṭṭhapadassa vuttā; Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

40. Vanappagumbe yatha phussitagge, Gimhāna māse paṭhamasmiṁ gimhe, Tathūpamaṁ Dhammavaraṁ adesayi, Nibbānagārniṁ paramaṁhitāya; Idam pi Buddhe ratanaṁ paṇītam, Etena saccena suvatthi hotu.

41. Varo Varaññū Varado Varāharo, Anuttaro Dhammavaraṁ adesayi; Idam pi Buddhe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

42. Khīṇaṁ purāṇaṁ nava natthi-sambhavaṁ, Virattacittāyatike bhavasrniṁ, Te khīṇabījā avirūḷhichandā, Nibbanti dhīrā yathāyaṁ padīpo; Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

43. Yānīdha bhūtam samagatam, Bhummam va yam va antalikkhe, Tathagataṁ devamanussapūjitaṁ, Buddham namassama suvatthi hotu.

44. Yānīdha bhūtāni samāgatāni , Bhummāni vā yāni va antalikkhe, Tathāgataṁ devamanussapūjitaṁ , Dhammaṁ namassāma suvatthi hotu.

45. Yānīdha bhūtani samāgatāni, Bhummāni vā yāni va antalikkhe, Tathagataṁ devamanussapūjitaṁ , Saṁghaṁ namassāma suvatthi hotu.

Ratana-suttaṁ Niṭṭhitaṁ

TỤNG NGÀY THỨ BA

----

❸ METTA SUTTA

46. Yassānubhāvato yakkhā, Neva dassenti bhīsanaṁ; Yamhi cevānuyuñjanto, Rattindiva-matandito.

47. Sukhaṁ supati sutto ca, Pāpaṁ kiñci na passati; Evamādiguṇūpetaṁ, Parittaṁ taṁ bhaṇāma he.

48. Karaṇīya-matthakusalena, Yaṁ ta santaṁ padaṁ abhisamecca, Sakko ujū ca suhujū ca, Suvaco cassa mudu anatimānī.

49. Santussako ca subharo ca, Appakicco ca sallahukavutti , Santindriyo ca nipako ca, Appagabbho kulesvananugiddho.

50. Na ca khudda-mācare kiñci, Yena viññū pare upavadeyyuṁ. Sukhino vā khemino hontu, Sabbasattā bhavantu sukhitattā.

51. Ye keci pāṇabhūtatthi, Tasā vā thāvarā vanavasesā, Dīghā vā ye va mahantā, Majjhimā rassakā aṇukathūlā.

52. Diṭṭhā vā ye va adiaṭṭhā, Ye va dūre vasanti avidūre, Bhūtā va sambhavesīva, Sabbasattā bhavantu sukhitattā.

53. Na paro paraṁ nikubbetha, Nātimaññetha katthaci na kañci, Byārosanā paṭighasañña, Nāñña-maññassa dukkha-miccheyya.

54. Mātā yathā niyaṁ putta-, Māyusā ekaputta-manurakkhe, Evam pi sabbabhūtesu, Mānasaṁ bhāvaye aparimāṇaṁ.

55. Mettañ ca sabbalokasmi, Mānasaṁ bhāvaye aparimāṇaṁ, Uddhaṁ adho ca tiriyañ ca, Asambādhaṁ avera-masapattaṁ.

56. Tiṭṭhaṁ caraṁ nisinno va, Sayāno yāvatāssa vitamiddho, Etaṁ satiṁ adhiṭṭheyya, Brahma-metaṁ vihāra-midha māhu.

57. Diṭṭhiñ ca anupaggamma, Sīlavā dassanena sampanno, Kāmesu vineyya gedhaṁ, Na hi jātu ggabbhaseyya puna reti.

Metta-suttaṁ Nitthitaṁ

TỤNG NGÀY THỨ TƯ

----

❹ KHANDHA SUTTA

58. Sabbāsīvisajātīnaṁ, Dibbamantdgadhaṁ viya, Yaṁ nāseti visaṁ ghoraṁ, Sesañ cāpi parissayaṁ.

59. Ānākkhettamhi sabbattha, Sabbadā sabbapāṇinaṁ, Sabbaso pi nivāreti, Parittaṁ taṁbhalama he.

60. Virūpakkhehi me mettaṁ, Mettaṁ Erāpathehi me, Chabyāputtehi me mettaṁ, Mettaṁ Kaṇhāgotamakehi ca.

61. Apādakehi me mettaṁ, Mettaṁ dvipādakehi me. Catuppadehi me mettaṁ, Mettaṁbahuppadehi me.

62. Māmaṁ apādako hiṁsi, Ma maṁ hiṁsi dvipādako, Mā maṁ catuppado hiṁsi, Mā maṁ hiṁsi bahuppado.

63. Sabbe sattā sabbe pāṇā, Sabbe bhūtā ca kevalā, Sabbe bhadrāni passantu, Mā kañci pāpa-magamā.

64. Appamāṇo Buddho, appamāṇo Dhammo, Appamāṇo Saṁgho, pamāṇavantāni sarīsapāni, Ahi vicchikā satapadā, uṇṇanābhī sarabri mūsikā.

65. Katā me rakkhā, kataṁ me parittaṁ, Paṭikkamantu bhūtāni, Sohaṁ namo Bhagavato, Namo sattannaṁ Sammāsambuddhanaṁ.

Khandha-suttaṁ Niṭṭhitaṁ.

----

❺ MORA SUTTA

66. Pūrentam bodhisambhāre, Nibbattaṁ morayoniyaṁ, Yena saṁvihitārakkhaṁ, Mahāsattaṁ vanecarā,

67. Cirassaṁ vāyamantā pi, Neva sakkhiṁsu gaṇhituṁ; "Brahmamantan" ti akkhātam, Parittaṁ taṁ bhaṇāma he.

68. Udetayaṁ cakkhumā ekarājā, Harissavaṇṇo pathavippabhāso; Taṁ taṁ namassāmi harissavaṇṇaṁ pathavippabhāsaṁ, Tayājja guttāa viharemu divasaṁ.

69. Ye Brāhmaṇa vedagū sabbadhamme, Te me namo, te ca maṁ pālayantu; Namatthu Buddhāmaṁ namatthu bodhiyā, Namo vimuttānaṁ namo vimuttiyā. Imaṁ so parittaṁ katvā moro carati esanā.

70. Apetayaṁ cakkhumā ekarājā, Harissavaṇṇo pathavippabhāso; Taṁ taṁ namassāmi harissavaṇṇnaṁ pathavippabhāsaṁ. Tayājja guttā viharemu rattiṁ.

71. Ye Brahmaṇā vedagū sabbadhamme, Te me namo, te ca maṁ palayantu; Namatthu Buddhāmaṁ namatthu bodhiyā, Namo vimuttānaṁ namo vimuttiyā. Imaṁ so parittaṁ katvā moro vāsamakappayi.

Mora-suttaṁ Niṭṭhitaṁ

----

❻ VATTA SUTTA

72. Pūrentaṁ bodhisambhare, Nibbattaṁ vattajatiyaṁ, Yassa tejena davaggi, Mahasattaṁ vivajjayi.

73. Therassa Sāriputtassa, Lokanāthena bhāsitaṁ, Kappaṭṭhāyiṁ mahātejaṁ, Parittaṁ taṁ bhaṇāma he.

74. Atthi loke sīlaguṇo, Saccaṁ soceyyanuddā, Tena saccena kāhāmi, Sacca-kiriya-muttamaṁ.

There are in the world the qualities of morality truthfulness, purity, loving kindness and compassion. By that saying of Truth, I will make an excellent asseveration.

75. Āvajjetvā Dhammabalaṁ, Saritvā pubbake jine, Saccabala-mavassāya, Sacca-kiriya-makāsahaṁ.

76. Santi pakkā apatanā, Santi pādā avañcanā, Mātāpitā ca nikkhantā, Jātaveda paṭikkama.

77. Saha sacce kate mayhaṁ, Mahāpajjalito sikhī, Vajjesi soḷasakarīsāni, Udakaṁ patvā yathā sikhī. Saccena me samo natthi, Esā me Sacca-pāramī.

Vatta-suttaṁ Nitthitaṁ

TỤNG NGÀY THỨ NĂM

----

❼ DHAJAGGA SUTTA

78. Yassānussaraṇenāpi, Antalikkhe pi pāṇino, Patiṭṭha-madhi gacchanti, Bhūmiyaṁ viya sabbathā,

79. Sabbupaddavajālamhā, Yakkhacorādisambhavā, Gaṇanā na ca muttānaṁ. Parittaṁ taṁ bhaṇāma he.

80. Evaṁ me sutaṁ. Ekaṁ samayaṁ Bhagavā Sāvatthiyaṁ viharati Jetavane Anāthapiṇḍikassa ārāme.

81. Tatra kho Bhagavā bhikkhū āmantesi, "Bhikkhavo" ti, "Bhaddante" ti te bhikkhū Bhagavato paccassosuṁ. Bhagavā etadavoca: "Bhūtapubbaṁ bhikkhave devāsurasaṅgāmo samupabyūḷho ahosi. Atha kho bhikkhave Sakko Devānamindo deve Tāvatiṁse āmantesi, 'Sace mārisā devanaṁ: saṅgāmagatānaṁ uppajjeyya bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, mameva tasmiṁ samaye dhajaggaṁ ullokeyyd1tha. Mamaṁ hi vo dhajaggaṁ ullokayataṁ yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, so pahīyissati.

82. No ce me dhajaggaṁ ullokeyyātha, atha Pajāpatissa devarājassa dhajaggaṁ ullokeyyātha. Pajāpatissa hi vo devarājassa dhajaggaṁ ullokayataṁ, yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā, lomahaṁso vā, so pahīyissati.

83. No ce Pajāpatissa devarājassa dhajaggaṁ ullokeyyātha, atha Varuṇassa devarājassa dhajaggaṁ ullokeyyātha. Varuṇassa hi vo devarājassa dhajaggaṁ ullokayataṁ yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, so pahīyissati.

84. No ce Varuṇassa devarājassa dhajaggaṁ ullokeyyātha, atha Īsānassa devarājassa dhajaggaṁ ullokeyyātha. Īsānassa hi vo devarājassa dhajaggaṁ ullokayataṁ yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, so pahīyissatī ti.

85. Taṁ kho pana bhikkhave Sakkassa vā Devānamindassa dhajaggaṁ ullokayataṁ, Pajāpatissa vā devarājassa dhajaggaṁ ullokayataṁ, Varuṇassa vā devarājassa dhajaggaṁ ullokayataṁ, Īsānassa vā devarājassa dhajaggaṁ ullokayataṁ, yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, so pahīyethāpi, no pi pahīyetha.

86. Taṁ kissa hetu? Sakko hi bhikkhave Devānamindo avītarāgo avītadoso aātamoho, bhīru chambhī uttarasī palāyīti.

87. Ahañ ca kho bhikkhave evaṁ vadāmi, ‘Sace tumhākaṁ bhikkhave araññagatānaṁ vā rukkhamūlagatānaṁ vā suññāgāragatānaṁ vā uppajjeyya bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, mameva tasmiṁ samaye anussareyyātha:

88. 'Iti pi so Bhagavā arahaṁ, sammāsambuddho, vijjācaraṇasampanno, sugato, lokavidū, anuttaro purisadammasārathi, satthā devamanussānaṁ, buddho, bhagavā ti.

89. Mamaṁ hi vo bhikkhave amussarataṁ yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, so pahīyissati.

90. No ce maṁ anussareyyātha, atha Dhammaṁ anussareyyātha:

91. ‘Svākkhāto Bhagavatā Dhammo, sandiṭṭhiko, akāliko, ehipassiko, opaneyyiko, paccattaṁ veditabbo viññūhī ti.

92. Dhammaṁ hi vo bhikkhave anussarataṁ yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā so pahīyissati.

93. No ce Dhammaṁ anussareyyātha, atha Saṁghaṁ anussareyyātha:

94. ‘Suppatipanno Bhagavato sāvakasaṁgho, ujuppaṭipanno Bhagavato sāvakasaṁgho, ñāyappaṭipanno Bhagavato sāvakasaṁgho sāmicippaṭipanno Bhagavato sāvakasaṁgho, yadidaṁ cattāri purisayugāni aṭṭha purisapuggalā; esa Bhagavato sāvakasaṁgho āhuneyyo, pāhuneyyo, dakkhiṇeyyo, añjalikaraṇiyo, anuttaraṁ puññakkhettaṁ lokassā ti.

95. Saṁghaṁ hi vo bhikkhave anussarataṁ yaṁ bhavissati bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā lomahaṁso vā, so pahīyissati.

96. Taṁ kissa hetu? Tathāgato hi bhikkhave Arahaṁ Sammāsambuddho vitarāgo vītadoso vītamoho, abhīru achambhī anutrāsī apalāyī ti.

97. Ida-mavoca Bhagavā, idaṁ vatvāna Sugato; athāparaṁ etadavoca Satthā:

98. Araññe rukkhamūle vā, Suññāgāre va bhikkhavo, Anussaretha Sambuddhaṁ, Bhayaṁ tumhāka no siyā.

99. No ce Buddhaṁ sareyyātha, Lokajeṭṭhaṁ Narāsabhaṁ, Atha Dhammaṁ sareyyātha, Niyyānikaṁ sudesitaṁ.

100. No ce Dhammaṁ sareyyātha, Niyyānikaṁ sudesitaṁ, Atha Saṁghaṁ sareyyātha, Puññakkhettaṁ anuttaraṁ.

101. Evaṁ Buddhaṁ sarantānaṁ, Dhammaṁ Saṁghaṁ ca bhikkhavo, Bhayaṁ vā chambhitattaṁ vā, Lomahaṁso na hessati.

Dhajagga-suttataṁ Niṭṭhitaṁ.

TỤNG NGÀY THỨ SÁU

----

❽ ĀṬĀNĀṬIYA SUTTA

102. Appasannehi Nāthassa, Sāsane sādhusammate, Amanussehi caṇḍehi, Sadā kibbisakāribhi,

103. Parisānaṁ catassannaṁ Ahiṁsāya ca guttiyā, Yaṁ desesi Mahāvīro, Parittaṁ taṁ bhaṇāma he.

104. Vipassissa ca namatthu, Cakkhumantassa sirīmato Sikhissa pi ca namatthu, Sabbabhūtānukampino.

105. Vessabhussa ca namatthu Nhātakassa tapassino, Namatthu Kakusandhassa Mārasenāpamaddino.

106. Koṇāgamanassa namatthu, Brāhmaṇassa vusīmato; Kassapassa ca namatthu, Vippamuttassa sabbadhi.

107. Aṅgīrasassa namatthu, Sakyaputtassa sirīmato, Yo imaṁ Dhammaṁ desesi Sabbadukkhāpanudanaṁ.

108. Ye cāpi nibbutā loke, Yathābhutaṁ vipassisuṁ, Te janā apisuṇātha, Mahantā vītasāradaṁ.

109. Hitaṁ devamanussānaṁ Yaṁ namassanti Gotamaṁ Vijjācaraṇasampannaṁ, Mahantaṁ vītasaradaṁ.

110. Ete caññe ca Sambuddhā Anekasatakoṭiyo, Sabbe Buddhāsamasamā, Sabbe Buddha mahiddhikā.

111. Sabbe dasabalūpetā, Vesārajjehu-pāgata, Sabbe te paṭijānanti, Āsabhaṁṭhanamuttamaṁ.

112. Sīhanādaṁ nadantete, Parisāsu visāradā, Brahmacakkaṁ pavattenti, Loke appaṭivattiyaṁ.

113. Upetā Buddhadhammehi, Aṭṭhārasahi Nāyakā, Battiṁsa-lakkhaṇūpetā, Sītānubyañjanādharā.

114. Byāmappabhāya suppabhā, Sabbe te Munikuñjarā, Buddhā Sabbaññuno ete, Sabbe Khīṇāsava Jinā.

115. Mahāpabhā mahātejā, Mahāpaññā mahabbalā, Mahākāruṇikā dhīra, Sabbesānaṁ sukhāvahā.

116. Dīpā nāthā patiṭṭhā ca, Tāṇā leṇā ca pāṇinaṁ, Gatī bandhū mahassāsā Saraṇā ca hitesino.

117. Sadevakassa lokassa, Sabbe ete parāyaṇā; Tesāhaṁ sirasā pāde, Vandāmi purisuttame.

118. Vacasā manasā ceva Vandāmete Tathāgate, Sayane āsane ṭhane, Gamane cāpi sabbadā.

119. Sadā sukhena rakkhantu Buddhā santikarā tuvaṁ, Tehi tvaṁ rakkhito santo, Mutto sabbabhayehi ca.

120. Sabbarogā vinīmutto, Sabbasantāpavajjito, Sabbavera-matikkanto, Nibbuto ca tuvaṁ bhava.

121. Tesaṁ saccena sīlena Khantimettābalena ca, Tepi amhe-nurakkhantu Arogena sukhena ca.

122. Puratthimasmiṁ disābhāge, Santi bhuta mahiddhika ' Tepi amhe-nurakkhantu Arogena sukhena ca.

123. Dakkhivasmim disabhage, Santi devā mahiddhikā, Tepi amhe-nurakkhantu, Arogena sukhena ca.

124. Pacchimasmiṁ disābhāge, Santi nāgā mahiddhikā, Tepi amhe-nurakkhantu Arogena sukhena ca.

125. Uttarasmim disābhāge, Santi yakkhā mahiddhikā, Tepi amhe-nurakkhantu, Arogena sukhena ca.

126. Puratthimena Dhataraṭṭho, Dakkhiṇena Virūḷhako, Pacchimena Virūpakkho, Kuvero uttaraṁ disaṁ.

127. Cattāro te Mahārājā, Lokapālā yasassino, Tepi amhe-nurakkhantu, Arogena sukhena ca.

128. Ākāsaṭṭhā ca bhūmaṭṭhā, Devā nāgā mahiddhikā, Tepi amhe-nurakkhantu, Arogena sukhena ca.

129. Iddhimanto ca ye devā, Vasantā idha Sāsane, Tepi amhe-nurakkhantu, Arogena sukhena ca.

130. Sabbhītiyo vivajjantu, Soko rogo vinassatu, Mā te bhavantarāyā, Sukhī dīghayuko bhava.

131. Abhivādanasīlissa, Niccaṁ vuḍḍhāpacāyino, Cattāro dhammā vaḍḍhanti: Āyu vaṇṇo sukhaṁ balaṁ.

Āṭānāṭiya -suttaṁ Niṭṭhitaṁ.

TỤNG NGÀY THỨ BẢY

----

❾ AṄGULIMĀLA SUTTA

132. Parittaṁ yaṁ bhaṇantassa, Nisinnaṭṭhanadhovanaṁ, Udakampi vināseti, Sabba-meva parissayaṁ.

133. Sotthinā gabbhavuṭṭhānaṁ, Yañ ca sādheti taṅkhaṇe, TherassAṅgulimālassa, Lokanāthena bhāsitaṁ, Kappaṭṭhāyiṁ mahātejaṁ, Parittaṁ taṁ bhaṇāme he.

134. Yatohaṁ, bhagini, ariyāya jatiya jāto, nābhijānāmi saūñcicca pāṇaṁ jīvitā voropetā, Tena saccena sotthi me (or te?) hotu, sotthi gabbhassa.

Aṅgulimāla-suttaṁ Niṭṭhitaṁ.

----

❿ BOJJHAṄGA SUTTA

135. Saṁsāre saṁsarantānaṁ, Sabbadukkhavināsane, Satta dhamme ca Bojjhaṅge, Mārasenāpamaddane,

136. Bujjhitvā ye cime sattā, , Tibhavā muttakuttamā, 1 Ajāti-majarābyādhiṁ, Amataṁ nibbayaṁ gatā.

137. Evamādiguṇūpetaṁ, Anekaguṇasaṅgahaṁ, Osadhañ ca imaṁ mantaṁ, Bojjhaṅgañ ca bhaṇāma he.

138. Bojjhaṅgo satisaṅkhato, Dhammānaṁ vicayo tathā, Vīrimyaṁ pīti passaddhi, Bojjhaṅga ca tathāpare,

139. Samādhupekkhā bojjhaṅgā, Sattete Sabbadassinā Muninā sammadakkhātā Bhāvitā bahulīkatā.

140. Saṁvattanti abhiññāya, Nibbānāya ca bodhiyā, Etena saccavajjena, Sotthi te hotu sabbadā.

141. Ekasmiṁ samaye Nātho, Moggallānañ ca Kassapaṁ, Gilāne dukkhite disvā, Bojjhaṅge satta desayi.

142. Te ca taṁ abhinanditvā, Rogā mucciṁsu taṅkhane. Etena saccavajjena, Sotthi te hotu sabbadā.

143. Ekadā Dhammarājā pi, Gelaññenābhipīḷito, Cundattherena taṁ yeva, Bhaṇapetvāna sādaraṁ.

144. Sammoditvāna ābādhā, Tamhā vuṭṭhāsi thānaso. Etena saccavajjena, Sotthi te hotu sabbadā.

145. Pahīna te ca ābādhā, Tiṇṇannam pi Mahesinaṁ, Maggahatā kilesāva, Pattānuppatti-dhammataṁ. Etena saccavajjena, Sotthi te hotu sabbadā.

Bojjhaṅga-suttaṁ Niṭṭhitaṁ.

□ PUBBAṆHA SUTTA

146. Yaṁ dunnimittaṁ avamaṅgalañ ca, Yo cāmanāpo sakuṇassa saddo, Pāpaggaho dussupinaṁ akantaṁ, Buddhānubhāvena vināsa-mentu.

147. Yaṁ dunnimittaṁ avamaṅgalañ ca, Yo cāmanāpo sakuṇassa saddo, Pāpaggaho dussupinaṁ akantaṁ, Dhammānubhāvena vināsa-mentu.

148. Yaṁ dunnimittaṁ avamaṅgalañ ca, Yo cāmanāpo sakuṇassa saddo, Pāpaggaho dussupinaṁ akantaṁ, Saṁghanubhāvena vināsa-mentu.

149. Dukkhappattā ca niddukkhā, Bhayappattā ca nibbayā, Sokappattā ca nissokā, Hontu sabbe pi pāṇino.

150. Ettāvatā ca amhehi Sambhataṁ, puññasampadaṁ, Sabbe devānumodantu, Sabbasampattisiddhiyā.

151. Dānaṁ dadantu saddhāya, Sīlaṁ rakkhantu sabbadā, Bhāvanābhiratā hontu, Gacchantu devatāgatā.

152. Sabbe Buddhā balappattā, Paccekānañ ca yaṁ balaṁ, Arahantānañ ca tejena, Rakkhaṁ bandhāmi sabbaso.

153. Yaṁ kiñci vittaṁ idha vā huraṁ vā, Saggesu vā yaṁ ratanaṁ paṇītaṁ, Na no samaṁ atthi Tathāgatena. Idam pi Buddhe ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

154. Yaṁ kiñci vittaṁ idha vā huraṁ vā, Saggesu vā yaṁ ratanaṁ paṇītaṁ, Na no samaṁ atthi Tathāgatena. Idam pi Dhamme ratanaṁ paṇītaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

155. Yaṁ kiñci vittaṁ idha va huraṁ va, Saggesu va yaṁ ratanaṁ paṇitaṁ, Na no samaṁ atthi Tathāgatena. Idam pi Saṁghe ratanaṁ paṇitaṁ, Etena saccena suvatthi hotu.

156. Bhavatu sabbamaṅgalaṁ, Rakkhantu sabbadevatā, Sabba-Buddhānubhāvena, Sadā sukhī bhavantu te.

157. Bhavatu sabbamaṅgalaṁ, Rakkhantu sabbadevatā, Sabba-Dhammānubhāvena, Sada sukhī bhavantu te.

158. Bhavatu sabbamaṅgalaṁ, Rakkhantu sabbadevatā, Sabba-Saṁghānubhāvena, Sadā sukhī bhavantu te.

159. Mahākāruṇiko Natho, Hitāya sabbapāṇinaṁ, Pūretvā pāramī sabbā, Patto sambodhi-muttamaṁ. Etena saccavajjena, Sotthi te hotu sabbadā.

160. Jayanto bodhiyā mūle, Sakyānaṁ nandivaḍḍhano, Eva-meva jayo hotu, Jayassu jayamaṅgale.

161. Aparājita-pallaṅke, Sīse puthuvipukkhale, Abhiseke sabba-Buddhānaṁ Aggappatto pamodati.

162. Sunakkhattaṁ sumaṅgalaṁ, Suppabhātaṁ suhuṭṭhitaṁ, Sukhaṇo, sumuhutto ca, Suyiṭṭhaṁ brahmacārisu.

163. Padakkhiṇaṁ kāyakammaṁ, Vācākammaṁ padakkhiṇaṁ, Padakkhiṇaṁmanokammaṁ, Paṇīdhi te padakkhiṇe.

164. Padakkhiṇāni katvāna, Labhantatthe padakkhiṇe, Te atthaladdhā dukhitā, Virūḷhā Buddhasāsane, Arogā sukhitā hotha, Saha sabbehi ñātibhi.

Pubbaṇha-suttaṁ Niṭṭhitaṁ.

PARITTAPĀḶI NIṬṬHITĀ
